

Số: 15/2022/QĐ-CNHGT

Phú Lộc, ngày 08 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 Luật Hòa giải
đôi thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận kết quả hòa giải lập tại Tòa án ngày 22 tháng 6
năm 2022, các bên đã thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc
“Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

Người yêu cầu:

- Chị Trần Thị B, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện P, tỉnh T.
- Anh Hàng Vũ Đức Q, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện P,
tỉnh T.

Sau khi nghiên cứu biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án, cùng
các tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

XÉT THẤY

Kết quả hòa giải thành có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật
Hòa giải, đôi thoại tại Tòa án;

Đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận
kết quả hòa giải và các tài liệu kèm theo, các bên không có ý kiến nào khác về
nội dung đã thỏa thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa: Chị Trần Thị B và
anh Hàng Vũ Đức Q.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như
sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị B và anh Hàng Vũ Đức Q thuận
tình ly hôn.

2.2. Về việc nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị B và anh
Hàng Vũ Đức Q thỏa thuận giao cháu Hàng Vũ Quang H, sinh ngày 05/4/2018
và cháu Hàng Vũ Quý T, sinh ngày 22/5/2012 cho chị Trần Thị B trực tiếp chăm
sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành 18 tuổi. Anh Hàng Vũ Đức Q không
phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hàng Vũ Đức Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy
định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị B và anh Hàng Vũ Đức Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên tham gia hòa giải có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã L;
- Các bên hòa giải;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Phan Sang